|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  **BỆNH VIỆN DA LIỄU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-BVDL | *Cần Thơ, ngày 08 tháng 08 năm 2025* |

**THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Quý Công ty.

Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận Hồ sơ báo giá để phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

**I. THÔNG TIN**

***1. Đơn vị nhận hồ sơ báo giá:*** **Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.** Địa chỉ: Số 12/1 đường 3/2, phường Tân An, TP. Cần Thơ

***2. Thông tin liên hệ tiếp nhận bảng báo giá:***

- Ds. Anh Hào - Khoa Dược

- Số điện thoại: 02923.943019 – 0907.53.27.57

- E-mail: bvdl.kd.@gmail.com

- Địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Da Liễu Tp Cần thơ: số 12/1 đường 3/2, phường Tân An, TP. Cần Thơ.

***3. Cách thức tiếp nhận hồ sơ báo giá:***

- Hồ sơ báo giá được để trong phong bì dán kín nhằm bảo mật thông tin.

- File mềm gửi về địa chỉ mail: bvdl.kd.@gmail.com.

***4. Thời gian và thời hạn tiếp nhận báo giá:***

Từ ngày 08 tháng 8 năm 2025 đến hết ngày 17 tháng 8 năm 2025

Thời gian tiếp nhận báo giá trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

***5. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.***

***6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:*** Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày ký.

***7. Địa điểm:*** Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: 12/1 đường 3 tháng 2, phường Tân An, thành phố Cần Thơ.

***8. Thời gian giao hàng dự kiến***: trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng hợp lệ của Bệnh viện.

***9. Thời gian thực hiện hợp đồng:*** 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

***10. Loại hợp đồng:*** Theo đơn giá cố định

***11. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:***

- Tỷ lệ tạm ứng: không có.

- Điều kiện thanh toán:

+ Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hàng hóa, hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ.

***12. Giá chào ghi trong đơn chào hàng/ báo giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện.***

**II. HỒ SƠ BÁO GIÁ GỒM**

**1.** **Bảng báo giá:** bao gồm các nội dung theo Mẫu phụ lục đính kèm

**2. Hồ sơ pháp lý công ty:**

Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có thể hiện tên ngành, nghề kinh doanh phù hợp.

**3. Hồ sơ sản phẩm:**

**3.1. Tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (bao gồm hàng hóa phân loại là trang thiết bị và không trang thiết bị):**

3.1.1. Công ty phải cung cấp đầy đủ Catalogue và các tài liệu có liên quan (bản dịch ra tiếng Việt kèm theo các tài liệu bằng tiếng nước ngoài nếu có) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng… cho toàn bộ hàng hóa tham dự.

3.1.2. Cung cấp tài liệu lưu hành phù hợp với các phân loại hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Công ty phải cam kết cung cấp đầy đủ chứng từ nhập khẩu và các chứng từ liên quan khác theo quy định hiện hành;

- Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Công ty cam kết cung cấp tài liệu lưu hành phù hợp.

3.1.3. Hàng hóa than dự sử dụng cho các máy tại Bệnh viện, yêu cầu Công ty phải có cam kết hàng hóa tương thích với các thiết bị hiện có tại Bệnh viện, đồng thời hỗ trợ về mặt kỹ thuật, hướng dẫn, chuẩn hóa, sử dụng hóa chất và hỗ trợ hướng dẫn đơn vị trong quá trình sử dụng hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế liên quan đến các máy móc tại Bệnh viện.

**3.2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa là trang thiết bị y tế:**

3.2.1. Công ty tham gia phải công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế và cung cấp kèm tài liệu công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D do Sở Y tế có thẩm quyền cấp.

3.2.2. Cung cấp Bảng phân loại của trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP.

3.2.3. Hàng hóa tham dự sản xuất tại Việt Nam Hãng sản xuất phải Công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; (Công ty cung cấp Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất; Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế do Sở Y tế có thẩm quyền cấp).

3.2.4. Có Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại C, D còn hiệu lực.

**3.3. Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa:**

Có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu tại Danh mục hàng hóa.

**4.** **Bản cam kết:** Theo Phụ lục – Bản cam kết đính kèm

**III. CAM KẾT:**

Theo Phụ lục – Bản cam kết đính kèm

***Nơi nhận:***  **GIÁM ĐỐC**

- Như trên;

- Lưu VT, KD(LQAH)

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TP. CẦN THƠ  **BỆNH VIỆN DA LIỄU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

**(Đính kèm Thông báo Yêu cầu báo giá số 155/TB-BVDL ngày 11/8/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hoá** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| **1** | Đầu tip bằng nhựa để hút hoá chất 1100 μL | Đầu tip bằng nhựa để dùng hút hóa chất/mẫu thử. Thể tích hút: 1100ul hóa chất/mẫu thử mỗi đầu tip. Thích hợp dùng trong máy xét nghiệm Elisa. | Cái | 5.760 |
| **2** | Xét nghiệm kháng thể IgM virus herpes simplex 1/2 | Xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện các kháng thể IgM trong huyết thanh hoặc huyết tương người kháng lại virus Herpes Simplex phục vụ cho việc chẩn đoán nhiễm cấp.  Độ nhạy: ≥ 95,7 %  Độ đặc hiệu: ≥ 94,3 %  Không bị ảnh hướng bởi các nồng độ lên đến 2.00 g/L hemoglobin, 11.50 g/L lipemia/triglyceride hoặc 0.201 g/L bilirubin.  Thích hợp dùng trong máy xét nghiệm Elisa. | Test | 192 |
| **3** | Xét nghiệm kháng thể IgG virus herpes simplex 1/2 | Xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính kháng thể IgG trong huyết thanh hoặc huyết tương người kháng lại virus Herpes Simplex.  Độ nhạy: ≥ 95,5 %  Độ đặc hiệu: ≥ 99 %  Không bị ảnh hướng bởi các nồng độ lên đến 2.00 g/L hemoglobin, 11.50 g/L lipemia/triglyceride hoặc 0.201 g/L bilirubin.  Thích hợp dùng trong máy xét nghiệm Elisa. | Test | 192 |
| **4** | Hóa chất loại bỏ yếu tố Rheumatoid (RF) IgM | Hóa chất dùng để loại bỏ các yếu tố viêm khớp dạng thấp RF IgM trong huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tuỷ (CSF).  Thích hợp dùng trong máy xét nghiệm Elisa. | Test | 40 |

**Tên công ty:**

**Địa chỉ:**

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Da liễu TP Cần Thơ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Quy cách**  **(Dung tích)** | **Hãng SX** | **Nước SX** | **Phân loại TTBYT** | **Số lượng** | **Đơn giá**  **(bao gồm VAT)** | **Thành tiền** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG:**  **(Bằng chữ:……………………………………………………………)** | | | | | | | | | |  |

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 30 ngày, kể từ ngày ký

- Báo giá này đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển

|  |  |
| --- | --- |
|  | ….., ngày…. tháng….năm…  **Đại diện hợp pháp của công ty**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC – BẢN CAM KẾT**

\_\_\_\_, ngày\_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*\_\_\_\_\_\_*

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ

Chúng tôi xin cam kết với Bệnh viện các nội dung sau:

1. Giá cung cấp cho Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ không cao hơn giá niêm yết trên thị trường theo Luật Giá, giá bán không cao hơn giá trúng thầu tại cùng thời điểm (nếu có trúng thầu);

2. Hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền;

3. Tuân thủ các quy định niêm yết giá hoặc công bố, công bố lại giá bán buôn theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Đảm bảo trung thực và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các hồ sơ cung cấp cho bệnh viện.

5. Cam kết tối đa trong vòng 03 kể từ khi nhận được thông báo dự trù của Bệnh viện, Công ty cung ứng đầy đủ hàng hóa tại Kho hoặc nơi chỉ định của Bệnh viện, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đúng giá báo giá, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

6. Cam kết cung cấp khi giao hàng:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa (CO)/ Tờ khai hải quan; Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) của nhà sản xuất/ Giấy chứng nhận phân tích sản phẩm/Phiếu kiểm nghiệm (COA); hoặc các chứng từ liên tương đương theo quy định hiện hành.

+ Đối với các hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam: Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu: Phiếu xuất kho; Chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất/ Giấy chứng nhận phân tích sản phẩm/Phiếu kiểm nghiệm (COA); hoặc các chứng từ tương đương theo quy định hiện hành.

7. Hạn sử dụng của hàng hóa phải được in trên bao bì của sản phẩm hoặc theo quy định của nhà sản xuất. Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 12 tháng trở lên.

8. Về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:

* Cam kết cung cấp hàng hóa đúng số lượng, chất lượng đã cam kết kể cả trường hợp có biến động về giá trong quá trình thực hiện hợp đồng.
* Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm0 quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mua. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bệnh nhân và Bệnh viện nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng gây nên. Công ty có trách nhiệm hoàn trả tiền hoặc thay thế bằng lô sản xuất khác đảm bảo chất lượng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện hợp pháp của công ty**  *(Ký tên, đóng dấu)* |